

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con và chia tài sản chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Quang Huy,
- Bà Mai Thanh Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST- HNGĐ ngày 06/6/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/9/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phan Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng C - Phòng Giao dịch huyện L, tỉnh Q; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Q; người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Đại N - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị P - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện L, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 30/5/2024, bản tự khai ngày 10/7/2024 cũng như biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày: Chị và anh Phan Văn H trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Q, tỉnh Q vào năm 2013. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn ở T, xã H, huyện L, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, không ai chịu nghe ai, mặc dù hai bên gia đình góp ý nhiều

nhưng không thấy anh H thay đổi gì, nhiều lần đánh đập xua đuổi và cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người khác nên buộc phải bỏ về sống nhờ bố mẹ từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng chấm dứt quan hệ, không còn ai còn quan tâm đến ai. Hiện tại chị P xác định tình cảm giữa chị và anh H thực sự đã hết và một mực yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn anh Phan Văn H qua tại bản tự khai, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, trình bày: Việc yêu nhau và đi đến kết hôn anh đồng ý như chị P trình bày, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị P ngoại tình nên năm 2022 thì bỏ về sống với gia đình bên ngoại cho đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng không thể hàn gắn được, nay chị P làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tôi không đồng ý ly hôn.

Con chung: Theo chị Phạm Thị P và anh Phan Văn H thống nhất thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Phan Duy K, sinh ngày 06/6/2014, Phan Duy A, sinh ngày 07/9/2017, hiện tại các con đang sống cùng anh H từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay;

Ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi con Phan Duy A, sinh năm 2017 và giao con Phan Duy K, sinh năm 2014 cho anh H nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh H có nguyện vọng được nuôi 02 con Phan Duy K, Phan Duy A; về cấp dưỡng nuôi con, anh yêu cầu chị P có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh, mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ khi có quyết định giải quyết của Tòa án cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Theo chị Phạm Thị P và anh Phan Văn H thống nhất thừa nhận vợ chồng có vay tại Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Q theo hợp đồng tín dụng số 435/2023/HĐ-TD ngày 18/9/2023 theo khế ước nhận nợ 6600000726443227 ngày 19/9/2023 với số tiền là 50.000.000 đồng, theo chương trình hỗ trợ việc làm và khế ước nhận nợ 6600000727817744 ngày 16/3/2024 với số tiền là 20.000.000 đồng, theo chương trình nước sạch, môi trường, nhưng chưa đến hạn trả nợ vay. Ly hôn Anh/chị yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ chung trên chia đôi, chị P, anh H mỗi người phải trả 35.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C - Phòng Giao dịch huyện L, tỉnh Q tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/8/2024, bà Trần Thị P trình bày: Chị Phạm Thị P, anh Phan Văn H có vay Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Q số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 435/2023/HĐ-TD ngày 18/9/2023, thời hạn 36 tháng, lãi suất 7,92%/năm, lãi quá hạn được tính bằng 10,296%/năm, mục đích vay vốn, xây chuồng trại chăn nuôi lợn sinh sản; khoản vay 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của hộ gia đình chị Phạm Thị P, anh Phan Văn H vay theo chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn theo khế ước số 6600000717219482 ngày 11/3/2020, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9%/năm, mục đích vay vốn bắt nước sạch, xây nhà

vệ sinh. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H, chị P trả lãi đúng quy định; tuy nhiên hai khoản vay chưa đến hạn thanh toán, nhưng hiện nay vợ chồng anh H, chị P đang giải quyết ly hôn nên Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc anh Phan Văn H trả 35.000.000 đồng (trong đó 20.000.000 đồng tiền vay theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, 15.000.000 đồng vay theo chương trình hỗ trợ tạo việc làm duy trì mở rộng việc làm và phân lãi tính đến ngày 16/9/2024 là 489.206 đồng (trong đó lãi chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường 132.877đồng, lãi chương trình hỗ trợ tạo việc làm duy trì mở rộng việc làm 336.329 đồng); chị Phạm Thị P trả Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L 35.000.000 đồng, vay theo chương trình hỗ trợ tạo việc làm duy trì mở rộng việc làm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

[1] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Phạm Thị P yêu cầu giải quyết ly hôn anh Phan Văn H có địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bên đương sự theo khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy chị Phạm Thị P và anh Phan Văn H có đăng ký kết hôn ngày 15/7/2013 tại UBND xã G, huyện Q, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghi ngờ chị P ngoại tình, chị P thì cho rằng mình không có quan hệ tình cảm với khác, anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn gia đình đổ vỡ ảnh hưởng đến tương lai của con, mặc dù hai bên cũng đã tạo cơ hội cho nhau để thay đổi nhằm cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ đó, vợ chồng mất lòng tin nên thường xuyên gây gổ, xúc phạm lẫn nhau, dẫn đến mất mát tình cảm nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng chấm dứt quan hệ, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Cả chị P và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị P là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị P và anh Phan Văn H thống nhất, thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Phan Duy K, sinh ngày 06/6/2014, Phan Duy A, sinh ngày 07/9/2017, hiện các con đang sống cùng anh Hiệ: Chị P, anh H đều có yêu cầu được nuôi con là chính đáng, nhưng xét thấy việc cho giao con cho một bên là gánh nặng cho người nuôi, anh H không có việc làm, thu nhập không ổn định, cũng để tạo điều kiện cho các con đảm bảo quyền lợi được bố mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy sau khi nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho Anh/chị mỗi người nuôi một con là phù hợp; về cấp dưỡng nuôi con mỗi bên nuôi một con nên không ai phải cấp là phù hợp với các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P, anh Phan Văn H thống nhất thừa nhận có vay của Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Q số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 435/2023/HĐ-TD ngày 18/9/2023 và khế ước số 6600000726443227 ngày 19/9/2023, thời hạn 36 tháng; lãi suất 7,92%/năm, lãi quá hạn được tính bằng 10,296%/năm; mục đích vay hỗ trợ tạo việc làm duy trì mở rộng việc làm và số tiền 20.000.000 đồng và theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của hộ gia đình chị P, anh H vay theo chung trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn theo khế ước số 6600000717219482 ngày 16/3/2024, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9%/năm; mục đích vay vốn, bắt nước sạch, xây nhà vệ sinh, Anh/chị yêu cầu Tòa án chia đôi khoản nợ trên mỗi người có trách nhiệm trả 35.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L; tuy nhiên hai khoản vay chưa đến hạn thanh toán, nhưng hiện nay vợ chồng chị P, anh H đang giải quyết ly hôn nên Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Văn H trả 35.000.000 đồng (trong đó 20.000.000 đồng tiền vay theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, 15.000.000 đồng vay theo chương trình hỗ trợ tạo việc làm duy trì mở rộng việc làm và phân lãi tính đến ngày 16/9/2024 là 489.206 đồng (trong đó lãi chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường 132.877đồng, lãi chương trình hỗ trợ tạo việc làm duy trì mở rộng việc làm 336.329 đồng); chị Phạm Thị P trả 35.000.000 đồng, vay theo chương trình hỗ trợ tạo việc làm duy trì mở rộng việc làm, chị Phạm Thị P, anh Phan Văn H chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về trách nhiệm trả nợ Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L của mỗi người. Vì vậy Hội đồng xét xử cần giao cho anh H và chị P phải có trách nhiệm trả nợ cho Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Q là phù hợp các điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự

[4] Về án phí: Các bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56; các điều 81, 82 và Điều 83; Điều 59, 60 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị P, anh Phan Văn H

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Duy A, sinh ngày 07/9/2017; giao anh Phan Văn H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Phan Duy K, sinh ngày 06/6/2014; về cấp dưỡng nuôi con, mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Giao chị Phạm Thị P phải trả Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Q số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 435/2023/HĐ-TD ngày 18/9/2023 và khế ước số 6600000726443227 ngày 19/9/2023.

Giao anh Phan Văn H phải trả Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Q số tiền 35.000.000 đồng (trong đó 20.000.000 đồng tiền vay theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, 15.000.000 đồng vay theo chương trình hỗ trợ tạo việc làm duy trì mở rộng việc làm) và phần lãi tính đến ngày 16/9/2024 là 489.206 đồng (trong đó lãi chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường 132.877 đồng, lãi chương trình hỗ trợ tạo việc làm duy trì mở rộng việc làm 336.329 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 435/2023/HĐ-TD ngày 18/9/2023 và khế ước số 6600000726443227 ngày 19/9/2023; Khế ước số 6600000717219482 ngày 16/3/2024.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0004392 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lê Thủy. Chị Phạm Thị P còn phải nộp tiếp 1.750.000 đồng án phí.

Anh Phan Văn H phải chịu 1.774.460 đồng án phí dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số

0004443 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Anh Phan Văn Hiệu còn phải nộp tiếp 24.460 đồng án phí.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2024); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Gia Ninh;
- Lưu: HS; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Châu**

